

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Chiêm.

2. Bà Lê Thị Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Huân và bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022; tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/HSST, ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Đức D, sinh ngày 27/12/1988; tại: Xã Lương Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức Nh (Đã chết) và bà Lương Thị Ú; bị cáo có vợ là Ngô Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn; (có mặt tại điểm cầu thành phần).

*** Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1987, (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Trú tại: Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th.

*** Người tham gia tố tụng khác** (có mặt tại điểm cầu thành phần):

1. Ông Nông Viết H - Cán bộ đội CSTHAHS&HTTP công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

2. Ông Phùng Ngọc M - Cán bộ đội CSTHAHS&HTTP công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

3. Ông Hoàng Văn N - CSNV đội CSTHAHS&HTTP công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

4. Ông Đinh Quang S - CSNV đội CSTHAHS&HTTP công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

5. Ông Đào Đình H - CSNV đội CSTHAHS&HTTP công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, tại Km số 270 + 300 Quốc lộ 279 thuộc thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phát hiện Nông Đức D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE α , biển kiểm soát 20E1-198.24 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với Nông Đức D thì phát hiện và thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải của D đang mặc 01 túi nilon màu đen được quấn bằng dây chun màu vàng, bên trong túi nilon có chứa 02 gói nilon màu đen được quấn bằng dây chun màu vàng, bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có tổng khối lượng 11,373 gam. Tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 02 gói nilon thử với thuốc thử ma túy do Bộ Công an cấp, dung dịch thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của Nông Đức D 01 xe mô tô BKS 20E1-198.24 cùng chìa khóa xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân, số tiền 2.570.000đ và 02 chiếc điện thoại di động.

Ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nông Đức D tại Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th nhưng không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KL-KTHS-MT ngày 01/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 11,373g (Mười một phẩy ba bảy ba gam).”*

Sau giám định khối lượng Heroin còn lại là 11,154 gam, cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T80 hoàn trả cơ quan trưng cầu giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Đức D khai nhận: Bản thân bắt đầu sử dụng ma túy thời gian khoảng một tháng trước khi bị bắt. Ngày 20/4/2022 D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α BKS 20E1-198.24 từ nhà của D tại Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th về thăm mẹ là Lương Thị Ú, trú tại thôn Nà Làng, xã Lương Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường di chuyển về nhà mẹ đẻ, D có điều khiển xe qua khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên gặp và mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền 3.000.000 đồng được 01 gói bọc bằng giấy ni lông màu đen, bên trong có chứa 02 gói ma túy. Sau khi mua được số ma túy này, D cất giấu vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển theo quốc lộ 3 hướng Thái Nguyên - Cao Bằng đến đoạn ngã ba thuộc xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì rẽ vào

đường Quốc lộ 279 theo hướng xã Hiệp Lực đi xã Lương Th, huyện Na Rì. Khi D di chuyển đến Km 270 + 300 quốc lộ 279 thuộc thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-NR ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

c) Heroine,có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Ngô Thị Q là vợ của bị cáo Nông Đức D trình bày khi bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 20E1-198.24 để làm phương tiện đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì chị Q không biết. Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân và do chị Q đứng tên trong giấy đăng ký xe. Do vậy chị Q yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nông Đức D từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức D 01 (một) ví giả da, màu nâu, dạng ví gấp, ví có ghi chữ BASTO; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 006088000070, mang tên Nông Đức D; 01 (một) giấy phép lái xe số 190092197141, mang tên Nông Đức D; 01 điện thoại Nokia loại bàn phím bấm, số seri 354311048569472, lắp 01 thẻ sim thuê bao số 0869095620, số seri sim 89840480000336419631 và 01 điện thoại

nhãn hiệu Iphone, màu đen số IMEI1: 357264096673596, số IMEI2: 357264096599635, lắp thẻ sim thuê bao số 0965944008, số seri sim 09840480000314052954.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 2.570.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Đức D.

- Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen bạc, Biển kiểm soát: 20E1-198.24, số máy HC12E5717238; số khung: 1216DY717192 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 003661, mang tên Ngô Thị Q (vợ của bị cáo D); Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Ngô Thị Q (vợ của bị cáo D), trú tại: Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,154 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu T80. Bên ngoài phong bì ghi “Vụ: Nông Đức D (1988) Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu D3. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 20/04/2022”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX nghị án bị cáo Nông Đức D xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2022 tại Km 270 + 300 Quốc lộ 279 thuộc thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Đức D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (cất giấu trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc 11,373 gam heroin) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bác ruột là ông Nông Đức T là liệt sĩ và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[5]. *Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 01 (một) ví giả da, màu nâu, dạng ví gấp, ví có ghi chữ BASTO; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 006088000070, mang tên Nông Đức D; 01 (một) giấy phép lái xe số 190092197141, mang tên Nông Đức D; 01 điện thoại Nokia loại bàn phím bấm, số seri 354311048569472, lắp 01 thẻ sim thuê bao số 0869095620, số seri sim 89840480000336419631; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen số IMEI1: 357264096673596, số IMEI2: 357264096599635, lắp thẻ sim thuê bao số 0965944008, số seri sim 09840480000314052954. Đây là các tài sản và giấy tờ cá nhân của bị cáo Nông Đức D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo Nông Đức D.

- Đối với số tiền 2.570.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Đức D không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí cho bị cáo, phần còn lại trả lại cho bị cáo D.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen bạc, Biển kiểm soát 20E1-198.24, số máy HC12E5717238, số khung 1216DY717192 cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003661, mang tên Ngô Thị Q (vợ bị cáo D) và 01 chìa khóa xe mô tô. Đây là phương tiện mà bị cáo Nông Đức D sử dụng trong quá thực hiện hành vi phạm tội nhưng chiếc xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo D và chị Q, khi bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị Q không biết, do đó cần phải tịch thu, hóa

giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô; Trả lại cho chị Q $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,154 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu T80. Bên ngoài phong bì ghi “Vụ: Nông Đức D (1988) Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu D3. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 20/04/2022”.

[8]. *Về các vấn đề khác:* Trong vụ án này bị cáo Nông Đức D khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nông Đức D 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/4/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức D: 01 (một) ví giả da, màu nâu, dạng ví gấp, ví có ghi chữ BASTO; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 006088000070, mang tên Nông Đức D; 01 (một) giấy phép lái xe số 190092197141, mang tên Nông Đức D; 01 điện thoại Nokia loại bàn phím bấm, số seri 354311048569472, lắp 01 thẻ sim thuê bao số 0869095620, số seri sim 89840480000336419631 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen số IMEI1: 357264096673596, số IMEI2: 357264096599635, lắp thẻ sim thuê bao số 0965944008, số seri sim 09840480000314052954.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen bạc, Biển kiểm soát: 20E1-198.24, số máy HC12E5717238; số khung: 1216DY717192 kèm theo 01 chìa khóa và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 003661, mang tên Ngô Thị Q (vợ của bị cáo D).

- Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen bạc, Biển kiểm soát: 20E1-198.24, số máy HC12E5717238; số khung: 1216DY717192 cho chị Ngô Thị Q (vợ của bị cáo D), trú tại: Xóm 7, xã S, thành phố Th, tỉnh Th.

- Tạm giữ số tiền 2.570.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Đức D để đảm bảo thi hành án về án phí cho bị cáo, phần còn lại trả lại cho bị cáo D.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,154 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu T80. Bên ngoài phong bì ghi “Vụ: Nông Đức D (1988) Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu D3. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 20/04/2022”.

(Tình trạng vật chứng theo các biên bản giao nhận giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 29/8/2022 và ngày 30/8/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án phần liên quan đến Q lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM NGỌC CHÌỜM LỜ THỊ KHUYỜN

VỪ THANH BỐNH